

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2026/HS-ST

Ngày: 02-02-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 369/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Phước T, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Phước (tỉnh Cà Mau cũ); CCCD số: 096074000038; Nơi thường trú: Số C khu phố D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước sáp nhập: Số C khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số C khu phố D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên C: Lê Phước T1, sinh năm 1945; Họ tên mẹ: Hồ Thị B, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/3/2025 TAND Quận 12 có Quyết định 206/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng (chưa chấp hành); Nhân thân: Ngày 21/10/2010 bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử 12 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, thực hiện xong nghĩa vụ dân sự và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2025, sau đó chuyển tạm giam tại trại tạm giam C – Công an Thành phố H cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Hoàng M, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075088020787; Nơi thường trú: Số H ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước sáp nhập: 82/21D ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Số H ấp C, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên C: Vũ Văn Đ, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2025, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C – Công an Thành phố H cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Thiện T2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: T, phường C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Hồ Văn T3, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 423/5/2/1 V, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đối tượng Lê Phước T về làm việc, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể kết quả dương tính với chất ma túy đá (MET). Qua làm việc T khai nhận sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Vũ Hoàng M tại khách sạn G số 48/11 ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/06/2025. Công an phường Đ đưa Vũ Hoàng M về làm việc, kiểm tra phát hiện trong cốp xe máy biển số 79C1 – 233.11 của M có một nắp nhựa gắn một ống hút nhựa và một ống thủy tinh đầu tròn chứa chất rắn, M khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy đá. M đã sử dụng ma túy đá với T vào ngày 08/6/2025, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể kết quả dương tính với ma túy đá (MET). Công an thu giữ niêm phong vật chứng.

Kết quả khám xét nơi ở của Vũ Hoàng M và Lê Phước T không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 8034/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: “01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Văn T4 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh dính chất rắn, không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vệt.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Hoàng M khai nhận quen biết với Lê Phước T khi làm chung Công ty bảo vệ, cả hai nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 08/6/2025, T gọi điện cho M rủ đi mua ma túy để sử dụng, M đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển số 79C1-233.11 từ nhà đến tiệm T5 trên đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mua ống thủy tinh (nỏ) và ống hút

với giá tiền 30.000 (ba mươi ngàn) đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ trong cốp xe và đi đến quán cà phê (không nhớ rõ tên địa chỉ) thuộc khu vực xã B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T. Tại đây, M sử dụng zalo liên hệ với tài khoản “Ý Nhu Nguyen” của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch - quen biết trên mạng xã hội) để hỏi mua ma túy và hẹn đến địa chỉ số A L, Phường A, G để giao dịch. M chở T đến điểm hẹn thì dừng xe đứng đợi, lúc này T đưa cho M 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng để mua ma túy. Một lúc sau có một người thanh niên đi lại hỏi “Có phải bạn của Như không”, M nói “đúng” thì người này chỉ cho M hộp giấy chứa gói ma túy để trên thùng rác gần đó, T xuống xe đi bộ lại lấy hộp giấy đựng ma túy còn M bỏ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng xuống đất. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, M chở T đến thuê phòng 201 khách sạn G, địa chỉ số D ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. M mua một chai nước suối cầm lên phòng. Khi vào phòng, T để hộp giấy chứa ma túy trên bàn gần giường ngủ và lấy chai nước suối uống hết một phần rồi đưa cho M. M lấy ra 01 ống thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu xanh có gắn ống hút, gắn vào chai nhựa làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy gói ma túy trong hộp giấy đổ hết vào nỏ thủy tinh. M dùng hộp quẹt gas đốt ma túy trong nỏ thủy tinh và hút trước rồi đến T hút. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, M trả tiền phòng số tiền 190.000 (một trăm chín mươi ngàn) đồng, sau đó bỏ ống thủy tinh và ống hút vào trong cốp xe máy của M và chở T đi đến chỗ làm tại D, tỉnh Bình Dương. Lời khai của Lê Phước T phù hợp với lời khai của Vũ Hoàng M.

*Vật chứng thu giữ:

- 01 ĐTDĐ hiệu S (số IMEI 354456100429121, dung lượng 128GB, sim 0901359282), đã qua sử dụng, thu của T.

- 01 ĐTDĐ hiệu Realme C30S (số IMEI 860936060313628, dung lượng 128GB, sim 1 0327133638, sim 2 0769450145, đã qua sử dụng, thu của M.

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2501/25, bên trong có 01 ống thủy tinh đầu tròn;

- 01 nắp chai nhựa có gắn ống hút.

- 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 79C1 - 233.11, số khung RLCS5C6K0-EY167076, số máy 5C6K167082, (số khung, số máy nguyên thủy) đã qua sử dụng. Qua xác minh xe do bà Lê Thị Thiện T2 (sinh năm: 1976; HKTT: TDT L, phường C, tỉnh Khánh Hòa) là chủ sở hữu. Bà T2 đưa cho con trai tên Hồ Văn T3 (sinh năm: 1998, cư ngụ tại: 423/5/2/1 V, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng. Hồ Văn T3 đã bán chiếc xe này vào khoảng năm 2017, không nhớ bán cho ai. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đăng báo, niêm yết nhưng đến nay không có người đến làm việc. Vũ Hoàng M khai mua vào năm 2019 của một người (chưa rõ lai lịch) không làm giấy tờ mua bán.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSKV8 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Phước T, Vũ Hoàng M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Phước T từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng M từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo hiện đang bị tạm giam và không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 thu của T (số IMEI 354456100429121, dung lượng 128GB, sim 0901359282); 01 ĐTDĐ hiệu Realme C30S thu của M (số IMEI 860936060313628, dung lượng 128GB, sim 1 0327133638, sim 2 0769450145, là công cụ các bị cáo liên hệ mua ma túy và rủ nhau cùng sử dụng ma túy.

+ Đề nghị tịch tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 2501/25, bên trong có 01 ống thủy tinh đầu tròn; 01 nắp chai nhựa có gắn ống hút.

+ Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 79C1 - 233.11, số khung RLCS5C6K0-EY167076, số máy 5C6K167082, (số khung, số máy nguyên thủy) đã qua sử dụng. Qua xác minh xe do bà Lê Thị Thiện T2 (sinh năm: 1976, địa chỉ: TDT L, phường C, tỉnh Khánh Hòa) là chủ sở hữu. Bà T2 đưa cho con trai tên Hồ Văn T3 (sinh năm: 1998; cư ngụ tại: 423/5/2/1 V, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng. Hồ Văn T3 đã bán chiếc xe này vào khoảng năm 2017, không nhớ bán cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo, niêm yết nhưng đến nay không có người đến làm việc. Vũ Hoàng M khai mua vào năm 2019 của một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán.

Do đó đề nghị Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Lê Phước T, Vũ Hoàng P nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 08/6/2025 Vũ Hoàng M đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, liên hệ người bán ma túy, thống nhất sử dụng số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng của Lê Phước T để cùng nhau đi mua ma túy và cùng sử dụng trái phép tại phòng 201 khách sạn G, địa chỉ số D ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Phước T, Vũ Hoàng P1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo các điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ ma túy có tác hại khó lường, rất nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Nhưng vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Cả hai bị cáo đều có vai trò tích cực ngang nhau nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó M là người đi mua ống thủy tinh (nỏ) và ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma

túy, liên hệ người để mua ma túy và chở T đến điểm hẹn giao dịch. T đưa cho M 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, M chở T đến thuê phòng 201 khách sạn G, địa chỉ số D ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng nhau sử dụng ma túy và trả 190.000 (Một trăm chín mươi ngàn) đồng tiền thuê phòng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tiền sự: Bị cáo Lê Phước T có 01 tiền sự và có nhân thân xấu: Ngày 05/3/2025 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định 206/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, bị cáo chưa chấp hành.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Lê Phước T có nhân thân xấu, ngày 21/10/2010 bị cáo T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 và đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo đã được xóa án tích.

[9] Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh các bị cáo T, M hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 thu của T (số IMEI 354456100429121, dung lượng 128GB, sim 0901359282).

+ 01 ĐTDĐ hiệu Realme C30S thu của M (số IMEI 860936060313628, dung lượng 128GB, sim 1 0327133638, sim 2 0769450145).

- Tịch tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 2501/25, bên trong có 01 ống thủy tinh đầu tròn; 01 nắp chai nhựa có gắn ống hút.

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 79C1 - 233.11, số khung RLCS5C6K0-EY167076, số máy 5C6K167082, (số khung, số máy nguyên thủy) đã qua sử dụng. Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với người phụ nữ có tài khoản Zalo “Ý Nhu N” (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho M và T. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng M 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025

3/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam các bị cáo Lê Phước T, Vũ Hoàng P2 mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 thu của T (số IMEI 354456100429121, dung lượng 128GB, sim 0901359282).

+ 01 ĐTDĐ hiệu Realme C30S thu của M (số IMEI 860936060313628, dung lượng 128GB, sim 1 0327133638, sim 2 0769450145;

- Tịch tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 2501/25, bên trong có 01 ống thủy tinh đầu tròn; 01 nắp chai nhựa có gắn ống hút.

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 79C1 - 233.11, số khung RLCS5C6K0-EY167076, số máy 5C6K167082, (số khung, số máy nguyên thủy) đã qua sử dụng. Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-HS ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân

dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025).

5/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc các bị cáo Lê Phước T, Vũ Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh